

Số: /BC-TTĐVV

Sơn La, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2023

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La.

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-SLĐTBXH ngày 09/01/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Sơn La về Kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 03/KH-TTĐVV ngày 10/01/2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm về triển khai thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2023.

Trung tâm Dịch vụ việc làm báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 tại đơn vị với các nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền và thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Sở về công tác CCHC

- Cấp ủy chi bộ, Lãnh đạo Trung tâm luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị; phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác cải cách hành chính đến toàn thể viên chức và người lao động, thông qua các buổi giao ban, sinh hoạt định kỳ và đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị, cụ thể:

- Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 01/12/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo CCHC; Kế hoạch số 01/KH-SLĐTBXH ngày 10/01/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 87/KH-SLĐTBXH ngày 25/8/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La về ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 88/KH-SLĐTBXH ngày 25/8/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La về ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 35/KH-SLĐTBXH ngày 02/3/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023.

1.2. Công tác tham mưu cho cấp ủy chi bộ, Lãnh đạo Trung tâm ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính

Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên Cấp uỷ chi bộ, Lãnh đạo Trung tâm Trung tâm chỉ đạo Phòng Hành chính - Tổng Hợp tham mưu xây dựng ban hành Kế hoạch số 03/KH-TTĐVVL ngày 10/01/2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La kế hoạch cải cách hành chính năm 2023;

Trong năm 2023, Trung tâm đã ban hành 04 văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC trong đó có 01 Kế hoạch, 03 báo cáo.

(có phục lục 01 gửi kèm theo)

1.3. Kết quả tự kiểm tra công tác CCHC

Hoạt động tự kiểm tra công tác CCHC, đã thường xuyên được tập thể ban giám đốc Trung tâm quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Thông qua hoạt động như chỉ đạo các phòng chuyên môn, gắn với việc kiểm tra CCHC với thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động, nhằm chấn chỉnh nề nếp, kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ; kịp thời biểu dương, khen thưởng viên chức, người lao động có tinh thần tận tụy phục vụ. Đồng thời, xử lý nghiêm đối với các trường hợp sai phạm. Nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của từng vị trí việc làm đáp ứng tốt mọi nhiệm vụ công tác tại đơn vị.

1.4. Về mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC

Thường xuyên tìm tòi các mô hình, giải pháp, sáng kiến trong CCHC phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, để đưa vào áp dụng. Tập trung nghiên cứu mô hình, giải pháp mới trong công tác quản lý viên chức, người lao động; quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; trong tuyên truyền chế độ chính sách bảo trợ xã hội đến người dân; trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối tượng bảo trợ xã hội... Thực hiện gắn việc thực hiện cải cách hành chính, với công tác cán bộ, công tác thi đua - Khen thưởng; công tác dân vận, dân chủ của đơn vị và xem xét thi đua, khen thưởng đối với viên chức người lao động trong Trung tâm.

2. Cải cách thể chế

2.1. Kết quả triển khai các văn bản quy phạm pháp luật

- Việc tổ chức, triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật luôn được Lãnh đạo đơn vị quan tâm và triển khai, quán triệt đến toàn thể viên chức và người lao động, không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm trong chấp hành, triển khai thực hiện của viên chức, người lao động tại Trung tâm.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm các văn bản quy định liên quan đến các nhiệm vụ chính trị được giao như: Luật số 38/2013/QH13 Luật Việc Làm; Bộ luật số 45/2019/QH14 Bộ luật lao động; Luật số 69/2020/QH14 Luật Người lao động ở Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2015/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/ 2020 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật việc làm và Bảo hiểm thất nghiệp; Nghị định 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 CP của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm; Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; Thông tư số 24/2017/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/ 7/ 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về Luật Việc làm ngày 16/ 11/ 2013; Thông tư số 11/2022/TT-BTG ngày 30/06/2022 của của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài Chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Quyết định Số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 ban hành chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Quyết định số 1749/QĐ-TTg ngày 14/ 10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021- 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/ 01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CTMT Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định Số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/03/2021 của Thủ Tướng Chính phủ về việc quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; Nghị Quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 – 2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị Quyết số 88/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

- Kết quả công tác ban hành văn bản: Tính đến ngày 12/12/2023, Trung tâm đã ban hành theo thẩm quyền 844 văn bản đi, trong đó: 100% văn bản được xử lý, trao đổi trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật theo quy định*), đồng thời phát hành văn bản giấy.

2.2. Việc rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ, ban hành văn bản mới, các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực của đơn vị và lĩnh vực quản lý của ngành:

- Tiếp tục thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Trung tâm, kịp thời kiến nghị xem xét sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ theo đúng quy định của pháp luật.

- Kết quả rà soát:

- + Việc tham mưu, xây dựng văn bản QPPL: Không có.
- + Việc tham mưu sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ các văn bản QPPL: Không có.

2.3. Công tác tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tới toàn thể cán bộ viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên trong đơn vị. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến đã góp phần lớn đưa chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào đời sống xã hội, nâng cao nhận thức và hành động trong việc thực thi pháp luật của cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động, đoàn viên trong đơn vị.

- Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, thông qua các hoạt động, như: Đăng tải trên trang Web, các nhóm mạng xã hội, phần mềm quản lý văn bản..., để viên chức, người lao động dễ dàng truy cập và tìm hiểu, nghiên cứu, đảm bảo các văn bản pháp luật sau khi ban hành được triển khai thực hiện đồng bộ có hiệu quả cao.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến nội dung về công tác chuyển đổi số đến viên chức và người lao động của Trung tâm.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện nghiêm yết, công khai danh mục TTHC giải quyết chế độ chính sách BHTN tại Trung tâm, niêm yết tại trụ sở làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị phản ánh của các tổ chức, cá nhân về quy định, thủ tục hành chính; giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính tại đơn vị thông qua các kênh thông tin như: hòm thư góp ý, số điện thoại ... theo đúng quy định.

Thực hiện Công văn số 425/SLĐTBXH-VP ngày 29/3/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đăng ký mô hình và tăng cường triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La đăng ký 02 mô hình về triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ cấp độ 4.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Trung tâm:

- Triển khai Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về việc phê duyệt Đề án kiện toàn, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo lộ trình. Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La; rà soát, sắp xếp viên chức lãnh đạo quản lý phòng chuyên môn và VC, NLĐ đảm bảo đáp ứng theo khung năng lực vị trí việc làm đã được phê duyệt; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức tại đơn vị.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức nghề nghiệp, trong thời gian qua không có viên chức, người lao động vi phạm.

b) Về phân cấp quản lý

- Thực hiện nghiêm túc quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, chế độ thông tin, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của các phòng chuyên môn và của đơn vị theo thẩm quyền quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Trung tâm:

Triển khai thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy, theo quy định và hướng dẫn (*Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về việc phê duyệt Đề án kiện toàn, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo lộ trình; Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La; Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023; Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 29/QĐ-SNV ngày 12/01/2023 của Sở Nội vụ về việc giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và xã hội*). Thực hiện rà soát, sắp xếp viên chức lãnh đạo quản lý phòng chuyên môn, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng theo khung năng lực, vị trí việc làm đã được phê duyệt, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức tại đơn vị.

- Tiếp tục tăng cường việc quản lý viên chức, người lao động trong việc thực hiện nội quy, quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức nghề nghiệp. Trong thời gian qua không có viên chức, người lao động vi phạm các quy định của nội quy, quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức nghề nghiệp.

4.2. Tình hình quản lý biên chế

Thực hiện quản lý tốt chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh và Cục Việc làm giao, gồm 16 người làm việc trong đó: 11 biên chế UBND tỉnh giao; 05 định xuất Cục Việc làm giao. Ngoài ra Trung tâm ký 05 HĐLĐ ngoài định xuất thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Bảo hiểm thất nghiệp. Tính đến ngày 12/12/2023 đơn vị đã thực hiện hết 21 người làm việc.

Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế, định suất được giao, tập thể lãnh đạo Trung tâm đã thực hiện tốt công tác bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ tại các phòng, bộ phận chuyên môn của Trung tâm. Trong công tác bố trí, sắp xếp viên chức thực hiện nhiệm vụ luôn xem xét, lựa chọn viên chức, NLLĐ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, có năng lực công tác, đảm bảo triển khai thông suốt, có hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn của phòng và nhiệm vụ chính trị của trung tâm.

4.3. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế

- Thực hiện các quy định, hướng dẫn trong công tác tinh giản biên chế, kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy. Trung tâm đã triển khai công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ, quy định về chính sách tinh giản biên chế; Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ, đến toàn thể viên chức, người lao động.

- Xây dựng đề án, kế hoạch kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó đưa ra lộ trình thực hiện việc tinh giản biên chế hàng năm, đảm bảo thực hiện việc tinh giản biên chế theo đúng chỉ tiêu. Theo đó trong năm 2023, Trung tâm không có các trường hợp viên chức đăng ký thực hiện tinh giản biên chế và không có các trường hợp viên chức thuộc diện tinh giản biên chế.

4.4. Về phân cấp quản lý

- Thực hiện nghiêm túc quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, giám sát, chế độ thông tin, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của các phòng chuyên môn và của đơn vị theo thẩm quyền quy định.

4.5. Việc triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường

xuyên theo Quyết định số 3006/QĐ- UBND ngày 07/12/2022 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 1010/QĐ- UBND ngày 12/6/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị trực thuộc sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hàng năm Trung tâm đã ban hành các Quyết định sửa đổi bổ sung các quy chế như Quy chế quản lý và chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản nhà nước, quy chế làm việc...đảm bảo phù hợp với thực tiễn công tác tại đơn vị.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Việc thực hiện vị trí việc làm theo Đề án đã được phê duyệt

- Thực hiện bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ cho viên chức, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường công tác, đáp ứng theo vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 3222/QĐ-UBND 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Tiếp tục rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm theo Công văn số 4459/UBND-NC ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc xây dựng, điều chỉnh đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 1868/SLĐTĐBXH-VP ngày 03/11/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La về việc rà soát, xây dựng, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị; Công văn số 2048/SNV-TCBC&TCPCP ngày 27/11/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La về việc hướng dẫn xây dựng, điều chỉnh đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc sắp xếp nhân sự, theo vị trí việc làm không làm biến động số lượng tăng hoặc giảm, đảm bảo biên chế và số lượng người làm việc được giao hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

5.2. Việc tuyển dụng, tiếp nhận viên chức (nếu có)

Trong năm 2023 đơn vị không thực hiện công tác tuyển dụng, tiếp nhận viên chức.

5.3. Việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định

Triển khai thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, quy định danh mục vị trí công tác, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức, người lao động. Tuy nhiên do đặc thù vị trí việc làm mang tính đặc thù, không có viên chức cùng chuyên ngành nên năm 2023 đơn vị chưa thực hiện chuyển đổi vị trí việc làm đối với viên chức phụ trách công tác kế toán.

5.4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với viên chức

Trong năm 2023, Trung tâm đã tham mưu Sở Lao động – TBXH thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với 01 viên chức lãnh đạo, quản lý.

5.5. Việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ các văn bản hướng dẫn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm Trung tâm đã thực hiện rà soát, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ Sơn La xem xét, phê duyệt. Kết quả năm 2023, đã bố trí, sắp xếp cho 01 viên chức tiếp tục theo học Cao cấp lý luận; 01 viên chức theo học lớp Đại học Luật....

5.6. Việc đánh giá chất lượng đội ngũ viên chức

- Hàng năm đơn vị đã triển khai, thực hiện tốt các quy định về đánh giá chất lượng đội ngũ viên chức đảm bảo theo đúng quy định. Trên cơ sở xem xét, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của viên chức, kết hợp với việc rà soát kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của các phòng chuyên môn hàng tháng. Trung tâm đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng tháng theo quy định, đồng thời làm cơ sở để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm.

5.7. Việc tổ chức triển khai thực hiện chế độ tiền lương mới đối với viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương

Căn cứ các văn bản quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Hàng năm, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, quy định đơn vị thực hiện xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chế độ tiền lương của viên chức, người lao động, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Về quản lý, điều hành dự toán ngân sách nhà nước

Căn cứ dự toán được giao và nhu cầu thực tế tại đơn vị, Trung tâm lập tờ trình, trình Sở Lao động - TBXH thông báo phối hợp kiểm soát chi năm, quý; xây dựng phương án tiết kiệm chi 6 tháng cuối năm. Thực hiện tốt công tác quản lý nguồn kinh phí được cấp, thông qua việc xây dựng và ban hành các quy chế trong quản lý tài chính, như Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản. Việc xây dựng và ban hành các quy chế về chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản, đã được Trung tâm thực hiện theo quy trình và hướng dẫn, đảm bảo công khai, minh bạch và có ý kiến tham gia đóng góp của viên chức, người lao động trong Trung tâm.

6.2. Về thực hiện cơ chế tự chủ

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, cơ chế tài chính của đơn vị thực hiện theo đúng nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đơn vị đã thực hiện công khai về dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 tại Hội nghị viên chức của đơn vị năm 2023.

6.3. Về cơ chế tài chính

Thực hiện theo Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2023-2025: Đơn vị là đơn vị sự nghiệp công do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 4), mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên 0%.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Tình hình ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (VNPTiOffice); việc triển khai sử dụng chữ ký số và chứng thư số; việc quản lý, sử dụng thư điện tử công vụ.

- Đề từng bước hiện đại hoá công tác văn thư, lưu trữ Trung tâm đã sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành (VNPT- ioffice). Phần mềm đã được triển khai đến toàn thể cán bộ viên chức, NLĐ trong đơn vị về cơ bản đáp ứng tốt công tác phân công, giao nhiệm vụ cho phòng chuyên môn, lưu trữ, sao chuyển văn bản đi, tiếp nhận văn bản đến...

- Đối với việc sử dụng chữ ký số: Hiện nay Trung tâm đang sử dụng 04 chữ ký số (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán) đúng quy định, đảm bảo phục vụ công tác phê duyệt văn bản, kịp thời, hiệu quả.

- Đối với việc quản lý, sử dụng thư điện tử công vụ: Trung tâm đã quán triệt triển khai đến toàn thể các phòng, bộ phận chuyên môn và toàn thể viên chức trong đơn vị. Yêu cầu phòng Hành chính - Tổng hợp đăng ký với Trung tâm Công nghệ Thông tin và truyền thông tỉnh mở hòm thư công vụ riêng cho Tập thể đơn vị và 21 cá nhân để trao đổi công tác chuyên môn, hiện nay 100% nội dung trao đổi bằng văn bản giữa các phòng chuyên môn và giữa viên chức trong Trung tâm được thực hiện thông qua hòm thư công vụ, đảm bảo an toàn thông tin.

7.2. Tình hình ứng dụng Trang thông tin điện tử

- Trung tâm đã sử dụng Trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <https://vieclamsonla.net>. Với mục đích phục vụ công tác tuyên truyền các hoạt động của Trung tâm về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; công tác chuyên môn; công tác phổ biến giáo dục pháp luật, đảm bảo kịp thời cập nhật đầy đủ thông tin, thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin. Trang Thông tin điện tử của Trung tâm đã được kết nối với cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giúp người xem, có thể tìm kiếm các thông tin liên quan đến Trung tâm nhanh nhất có thể. Trang thông tin điện tử có giao diện trực quan, tốc độ truy cập nhanh có chức năng tìm kiếm thông tin và liên kết đến trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị khác giúp thuận tiện trong việc truy cập và khai thác thông tin.

- Tính từ đầu năm đến nay Trung tâm đã thực hiện đăng tải: 308 tin, bài, văn bản tuyên truyền, văn bản quy định, trong đó: 138 bài về tin tức và sự kiện; 14 bài

về lĩnh vực chuyên môn công tác Bảo hiểm thất nghiệp; 38 bài về lĩnh vực chuyên môn công tác Việc làm – Đào tạo nghề và Thông tin TTLĐ; 118 các văn bản chung của đơn vị.

7.3. Công tác đảm bảo an toàn thông tin

Đơn vị đã được cài đặt phần mềm BKAV Endpoint Security chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung của tỉnh; thường xuyên phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ mạng internet của Viettel và VNPT đảm bảo công tác an ninh mạng theo quy định.

7.4. Việc triển khai các phần mềm chuyên ngành của cơ quan

Hiện nay Trung tâm đang triển khai sử dụng 01 phần mềm Bảo hiểm thất nghiệp, 01 phần mềm Cung lao động do Cục Việc làm cung cấp; 01 phần mềm quản lý hồ sơ viên chức do Bộ Nội vụ cung cấp. Ngoài ra đơn vị có sử dụng các phần mềm khác bao gồm: Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, kế toán Misa, hỗ trợ kê khai thuế, dịch vụ công kho bạc, soạn thảo văn bản Microsoft Office.

(Các chỉ tiêu thống kê gửi kèm phụ lục số 02)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Cấp ủy chi bộ, Lãnh đạo Trung tâm luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong đơn vị. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Lao động - TBXH, trong công tác cải cách hành chính đến toàn thể đảng viên, viên chức và người lao động trong đơn vị, qua đó tạo được những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đội ngũ viên chức, người lao động về vị trí, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính.

- Đội ngũ viên chức tiếp tục được chuẩn hóa, trình độ chuyên môn, năng lực công tác, cơ bản đã đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao; việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước thực sự có hiệu quả, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư hàng năm cho viên chức, NLD thực hiện công tác chuyên môn mới đáp ứng được một phần, một số trang thiết bị được sử dụng từ năm 2010 về cơ bản không đáp ứng được hết các yêu cầu ứng dụng CNTT trong tình hình mới, một số trang thiết bị còn thiếu, không đồng bộ, gây ảnh hưởng lớn đến việc xử lý công việc trên môi trường mạng Internet của viên chức.

- Việc tuyên truyền công tác CCHC trên trang thông tin điện tử của Trung tâm còn hạn chế về số lượng tin, bài, văn bản chỉ đạo điều hành...

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC và công tác rà soát TTHC.

2. Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện đúng theo nội quy, quy chế làm việc của trung tâm từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng nguồn kinh phí được cấp tại đơn vị.

4. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ viên chức trong đơn vị.

5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực thi nhiệm vụ; Duy trì, nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành; Trang thông tin điện tử của Trung tâm.

6. Tăng cường trao đổi văn bản với các cơ quan, đơn vị dưới dạng điện tử, sử dụng chứng thực số, chữ ký số phục vụ cho công việc chuyên môn.

7. Trình cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn kinh phí đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị cấp có thẩm quyền tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị; tăng cường hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác CCHC để nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023. Trung tâm Dịch vụ việc làm Sơn La trân trọng báo cáo Sở Lao động – TBXH theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Trung tâm (B/c);
- Các phòng, bộ phận chuyên môn Trung tâm;
- Trang TTĐT Trung tâm;
- Lưu: VT (Hà 02b).

GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Khải

Phụ lục 1
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTĐVVL ngày 11/12/2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm)

TT	Số ký hiệu văn bản	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên loại và trích yếu văn bản	Ghi chú
1	03/KH-TTĐVVL	10/01/2023	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023	
2	27/BC-TTĐVVL	24/3/2023	Báo cáo Kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2023	
3	47/BC-TTĐVVL	02/6/2023	Báo cáo Kết quả thực hiện cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023	
4	70a/BC-TTĐVVL	05/9/2023	Báo cáo Kết quả thực hiện cải cách hành chính 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023	

Phụ lục 2

SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTĐVVL ngày 11/12/2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm)

TT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC CCHC			
1	Kế hoạch Cải cách hành chính			
1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	6	
1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	6	
1.3	Số văn bản triển khai về cchc đã ban hành	Văn bản	4	
2	Tuyên truyền cải cách hành chính			
2.1	Số lượng tin/bài tuyên truyền đã đăng tải trên Trang thông tin điện tử	Tin/bài	2	
II	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023			
1	Cải cách thể chế			
1.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
1.2	Số VBQPPL thực hiện tự kiểm tra theo thẩm quyền tại cơ quan, đơn vị	Văn bản	0	
1.3	Số vấn đề phát hiện qua tự kiểm tra	Văn bản	0	
1.4	Số vấn đề kiến nghị xử lý qua tự kiểm tra	Văn bản	0	
1.5	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
1.6	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	17	
1.7	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
1.8	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
1.9	Số VBQPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị	Văn bản	17	
2	Cải cách thủ tục hành chính			
2.1	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
2.2	Số TTHC đã thực hiện rà soát	Thủ tục	09	
2.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
2.4	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	09	
3	Cải cách tổ chức bộ máy			
3.1.1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
3.1.2	Số lượng các đơn vị trực thuộc	Phòng	2	
3.1.3	Số liệu về biên chế viên chức			
3.1.4	Tổng số biên chế được giao	Người	11	
3.1.5	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	11	
3.1.6	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị	Người	10	
3.1.7	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.1.8	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	18,18%	

3.1.9	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.2.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	11	
3.2.2	Tổng số người làm việc có mặt	Người	11	
3.2.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.2.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	18,18%	
4	Cải cách công vụ			
4.1.1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
4.1.2	Đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Đơn vị	1	
4.1.3	Tuyển dụng viên chức			
4.1.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
4.1.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
4.1.6	Số liệu bỏ nhiệm viên chức			
4.1.7	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc Trung tâm được bổ nhiệm mới	Người	0	
4.1.8	Số liệu về xử lý kỷ luật viên chức (cả về Đảng và chính quyền)			
4.1.9	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc Trung tâm bị kỷ luật	Người	0	
4.2.1	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	
5	Cải cách tài chính công			
5.1	Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	1	
6	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử			
6.1.1	Đơn vị đã được cấp chữ ký số	Đơn vị	1	
6.1.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	%	100	
6.1.3	Việc kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành	%	100	
6.1.4	Tổng số văn bản đi		844	
6.1.5	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
6.1.6	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	10	
6.1.7	Sử dụng hòm thư công vụ			
6.1.8	Số tài khoản thường xuyên sử dụng hòm thư công vụ	Người	21	